

# 王子国際語学院

## OJI INTERNATIONAL LANGUAGE INSTITUTE



### PHƯƠNG CHÂM GIÁO DỤC

Học viện ngôn ngữ quốc tế Oji là trường học kết hợp tích cực giữa việc đào tạo tiếng Nhật cho du học sinh và hướng dẫn chỉ đạo để học lên cao đối với những sinh viên có nguyện vọng học lên cao học, đại học và các trường senmon tại Nhật. Nội dung bài giảng được hướng dẫn bởi đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm theo phương pháp dạy học trực tiếp. Nhiều hoạt động ngoại khóa cũng được tổ chức. Việc học không chỉ tại lớp học mà còn mở rộng phạm vi tìm hiểu về xã hội Nhật, trực tiếp nghe nhìn với tư thế đứng trong lòng nước Nhật.

Vui mừng chào đón các em  
du học sinh nhập học

Hiện thực hóa tương lai tươi sáng

Thúc đẩy học sinh vượt qua chính mình  
và tạo dựng cuộc sống du học tự lập

Tư vấn cá nhân và chỉ đạo đời sống  
bởi đội ngũ giáo viên ưu tú



## KHÓA HỌC

Khóa học lên cao 2 năm

Thời gian nhập học: tháng 4



Khóa học lên cao 1 năm 9 tháng

Thời gian nhập học: tháng 7



Khóa học lên cao 1 năm 6 tháng

Thời gian nhập học: tháng 10



Khóa học lên cao 1 năm 3 tháng

Thời gian nhập học: tháng 1







## TƯ CÁCH HỒ SƠ

- ✓ Hoàn thành chế độ giáo dục 12 năm, tốt nghiệp cấp 3 trở lên. Ưu tiên người mới tốt nghiệp.
- ✓ Người tốt nghiệp cấp 3 và người chưa tốt nghiệp đại học cần chứng chỉ tiếng Nhật JLPT N5 hoặc J-TEST trình độ F, hoặc NAT cấp độ 5 trở lên.
- ✓ Trúng tuyển kỳ phỏng vấn tại địa phương và trong quá trình xét duyệt hồ sơ.
- ✓ Người có mục đích học tập thực sự, chăm chỉ, nhân cách và sức khỏe tốt.
- ✓ Người bảo lãnh có năng lực kinh tế ổn định.



## ◆ THỜI HẠN ĐĂNG KÝ

| Khóa học lên cao | Thời gian học | Thời hạn nhận hồ sơ        | Nộp hồ sơ lên cục XNC       | Công bố kết quả | Nhập học     |
|------------------|---------------|----------------------------|-----------------------------|-----------------|--------------|
| Kỳ tháng 4       | 2 năm         | Cuối tháng 9 của năm trước | Cuối tháng 11 của năm trước | Cuối tháng 2    | Đầu tháng 4  |
| Kỳ tháng 7       | 1 năm 9 tháng | Cuối tháng 1               | Giữa tháng 3                | Cuối tháng 5    | Đầu tháng 7  |
| Kỳ tháng 10      | 1 năm 6 tháng | Cuối tháng 4               | Giữa tháng 6                | Cuối tháng 8    | Đầu tháng 10 |
| Kỳ tháng 1       | 1 năm 3 tháng | Cuối tháng 8               | Giữa tháng 9                | Cuối tháng 11   | Đầu tháng 1  |



## ◆ HỌC PHÍ

|                | Học Kỳ I<br>(Chung toàn khóa) | Học Kỳ II<br>(Nhập học tháng 4)<br>1 năm | Học Kỳ II<br>(Nhập học tháng 7)<br>9 tháng | Học Kỳ II<br>(Nhập học tháng 10)<br>6 tháng | Học Kỳ II<br>(Nhập học tháng 1)<br>3 tháng |
|----------------|-------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Phí xét tuyển  | 20,000 Yen                    | —                                        | —                                          | —                                           | —                                          |
| Phí nhập học   | 50,000 Yen                    | —                                        | —                                          | —                                           | —                                          |
| Cơ sở vật chất | 50,000 Yen                    | 50,000 Yen                               | 40,000 Yen                                 | 30,000 Yen                                  | 20,000 Yen                                 |
| Giáo trình     | 30,000 Yen                    | 30,000 Yen                               | 20,000 Yen                                 | 15,000 Yen                                  | 10,000 Yen                                 |
| Học phí        | 580,000 Yen                   | 580,000 Yen                              | 440,000 Yen                                | 290,000 Yen                                 | 150,000 Yen                                |
| Tổng           | 730,000 Yen                   | 660,000 Yen                              | 500,000 Yen                                | 335,000 Yen                                 | 180,000 Yen                                |





## LỊCH THƯỜNG NIÊN

4



● THÁNG 4: KHAI GIẢNG

5



● THÁNG 5: THĂM TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, OPEN CAMPUS

6



● THÁNG 6: DU THUYỀN TRÊN SÔNG ASAKUSA, ODAIBA

7



● THÁNG 7: LỄ HỘI TANABATA, TRẢI NGHIỆM MẶC YUKATA

8



● THÁNG 8: NGHỈ HÈ

9



● THÁNG 9: THĂM CÔNG VIÊN UENO

10



● THÁNG 10: KHAI GIẢNG

11



● THÁNG 11: HALLOWEN

12



● THÁNG 12: TIỆC GIÁNG SINH

1



● THÁNG 1: LỄ CHÙA, KHAI BÚT ĐẦU NĂM

2



● THÁNG 2: THĂM CÔNG VIÊN DISNEY SEA, LỄ TIẾT PHÂN

3



● THÁNG 3: LỄ TỐT NGHIỆP



## CHẾ ĐỘ HỌC BỔNG

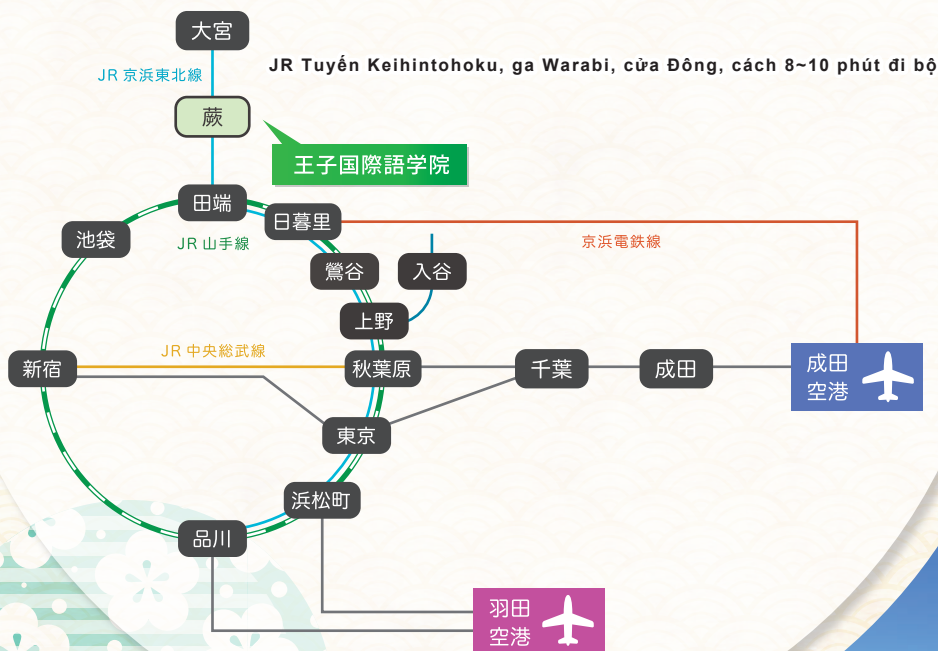
|                                                 |                                                                                                                                           |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tiền học bổng                                   | Trao học bổng cho sinh viên có thành tích học, thái độ, chuyên cần tốt, được đánh giá là tấm gương cho những sinh viên khác.              |
|                                                 | Trao thưởng cho những sinh viên thi đậu N1 hoặc N2 kỳ thi năng lực tiếng Nhật.                                                            |
| Du học sinh đi du học tự phí<br>Tiền khuyến học | Sau tốt nghiệp, nhà trường tiến cử những học sinh ưu tú học tiếp lên đại học hoặc senmon dựa trên thành tích và tỉ lệ đi học của năm đầu. |







# ĐỊA ĐIỂM



**CƠ SỞ 1**  
Saitama-ken  
Warabi-shi Tsukagoshi  
1-18-7 (KANO bldg)

**CƠ SỞ 2**  
Saitama-ken Kawaguchi-shi  
Shiba Shin-machi 14-12 Kureru Warabi  
JR Tuyến Keihintohoku, ga Warabi, cửa Đông, cách  
8~10 phút đi bộ







| HỌC VIỆN NGÔN NGỮ QUỐC TẾ OJI Tiền ký túc (1 người) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |               |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 6 tháng                                             | Phòng 2 người                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phòng 3 người |
|                                                     | Phí vào nhà 40,000 Yên (Chỉ nộp 1 lần)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |               |
|                                                     | Tiền đặt cọc 20,000 Yên (*Chú ý ②)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |               |
|                                                     | 210,000 Yên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 180,000 Yên   |
| Tổng                                                | 270,000 Yên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 240,000 Yên   |
| Chú ý                                               | ① Đã bao gồm tiền internet, điện, nước, ga. Tiền chăn, ga, đệm, đón sân bay đã bao gồm trong phí vào nhà.<br>② Khi chuyển nhà nếu không phát sinh hỏng thiết bị, được trả lại tiền đặt cọc sau khi hoàn tất thủ tục đổi địa chỉ.<br>③ Hợp đồng ở 6 tháng nên không hoàn lại tiền nếu rời khỏi ký túc giữa chừng.<br>④ Ký túc có giới hạn nên có thể không đảm bảo tiếp nhận được tất cả học sinh muốn ở ký túc. |               |